

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **74** /MTĐT-TCHC

Lào Cai, ngày **24** tháng 5 năm 2021

V/v công bố thông tin cập nhật tiếp thu ý kiến
sửa đổi, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI.
- Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19 phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 0214.3841.038 - Số Fax: 0214.3841.038
- Email: moitruonglaocai@gmail.com
- Mã chứng khoán: MLC.
- Người thực hiện CBTT: Ông Phạm Văn Tân.
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Điện thoại: 0945035555
- Người được ủy quyền CBTT:
- Chức vụ: - Điện thoại:

Loại thông tin công bố:

24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ.

Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin cập nhật tiếp thu ý kiến
sửa đổi, bổ sung vào tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(Có công văn kèm theo).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Văn Tân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Số: **73** /HĐQT-TCHC

V/v cập nhật sửa đổi, bổ sung vào tài liệu Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày **24** tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các Cổ đông vào tài liệu trình Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Hội đồng quản trị nghiên cứu thống
nhất tiếp thu để sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ và điều chỉnh chỉ
tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận, kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021.

(có các bản dự thảo kèm sửa đổi theo).

Các bản dự thảo được sửa đổi, bổ sung này Công ty đã đăng tải trên trang
thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://moitruongdothilaocai.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>

Hoặc <https://moitruongdothilaocai.com.vn/quan-he-co-dong/tin-co-dong/>

Hội đồng quản trị Công ty rất mong Quý cổ đông của Công ty tiếp tục
nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2021. Mọi ý kiến đóng góp của các cổ đông bằng văn bản gửi về Công
ty qua phòng TC-HC trước ngày 02/6/2021 để tổng hợp, hoàn thiện trình trước
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT;
(Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương I.....	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Chương II	2
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
Chương III	4
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
Chương IV	9
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
Chương V	12
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	12
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
Chương VI.....	12
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	19

Điều 17. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	25
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Chương VII.....	29
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	36
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	36
Chương VIII	37
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	37
Điều 34. Người điều hành Công ty	37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	38
Chương IX.....	39
BAN KIỂM SOÁT	39
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	39
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	39
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	40
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	40
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	41
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.	42

Chương X.....	42
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	42
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	43
Chương XI.....	44
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	44
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
Chương XII.....	45
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	45
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	45
Chương XIII	45
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	45
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	45
Chương XIV	46
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	46
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	46
Điều 48. Năm tài chính	46
Điều 49. Chế độ kế toán.....	46
Chương XV	47
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	47
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	47
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	47
Chương XVI.....	47
KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	47
Điều 52. Kiểm toán	47
Chương XVII.....	48
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	48
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	48
Chương XVIII	48
GIẢI THỂ CÔNG TY	48
Điều 54. Giải thể công ty	48

Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	48
Điều 56. Thanh lý.....	48
Chương XIX.....	49
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	49
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	49
Chương XX.....	50
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	50
Điều 58. Điều lệ công ty.....	50
Chương XXI.....	50
NGÀY HIỆU LỰC.....	50
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	50

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số /NQ-ĐHCD ngày tháng 6 năm 2021.

Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n) *Sở Giao dịch Chứng khoán* là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **LAOCAI URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **Công ty CP MT-ĐT Lào Cai**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

- Số điện thoại: 02143841038

- Số fax: 02143841038

- E-mail: Moitruonglaocai@gmail.com

- Website: <https://www.moitruongdothilaocai.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải là người cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

7. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 7 Điều này.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

a) Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Trồng cây ăn quả	0121
4	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây xanh đô thị, trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa.	0129

6	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
13	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14	Khai thác thủy sản nội địa	0312
15	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hóa, sinh, vi sinh trong xử lý môi trường, chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.	2023
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3811 (Chính)

27	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại từ sinh hoạt, chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3812
28	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế không nguy hại, phế thải xây dựng và hầm cầu.	3821
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý chất thải nguy hại từ sinh hoạt và chất thải nguy hại từ các ngành công nghiệp, y tế, dịch vụ và nông nghiệp.	3822
30	Tái chế phế liệu	3830
31	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm môi trường các hệ thống sông, hồ, đầm, ao.	3900
32	Xây dựng nhà để ở	4101
33	Xây dựng nhà không để ở	4102
34	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35	Xây dựng công trình điện	4221
36	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường.	4229
38	Phá dỡ	4311
39	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

43	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống	4620
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ công tác môi trường.	4659
48	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa phẩm và các trang thiết bị liên quan đến lĩnh vực xử lý môi trường. Bán buôn các sản phẩm thu được từ tái chế, tái sử dụng chất thải.	4669
49	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
50	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
51	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở.	6810
56	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng, cây xanh đô thị, rừng, điện chiếu sáng.	7110
57	Cho thuê xe có động cơ	7710

58	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ tuần tra và bảo vệ.	8010
59	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
60	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
61	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
63	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

b) Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh và đăng ký mã ngành theo quy định của Pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai được thành lập nhằm mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Công ty, các Cổ đông và Người lao động.
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các Cổ đông;
- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Chương IV **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 41.711.750.000 đồng (Bằng chữ: Bốn một tỷ, bảy trăm mười một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.171.175 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu (gọi tắt là cổ phiếu) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

- Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện quy định pháp luật hiện hành về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát

hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Loại cổ phần được chuyển nhượng có điều kiện bao gồm:

a) Loại cổ phần Nhà nước cho người lao động thuộc diện mua cam kết làm việc lâu dài tại công ty. Cổ phần ưu đãi diện cam kết bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết, trừ trường hợp theo quy định khác của pháp luật hiện hành.

b) Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Trong thời gian tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, cổ phần không được chuyển nhượng. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Sau thời hạn được quy định trên, các hạn chế về việc chuyển nhượng cổ phần có điều kiện của cổ đông đều được bãi bỏ.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi trả chậm phát sinh theo tỷ lệ (tính bằng 150% lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Lào Cai được tính từ ngày đến kỳ hạn

đến ngày thực trả khoản trả chậm đó) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc Công ty.

Chương VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh thư nhân dân (số thẻ căn cước công dân), hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh thư nhân dân (số thẻ căn cước công dân), hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác mà gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc của các cổ đông khác thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn vật chất một cách thỏa đáng theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong

Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 37 Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy

định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến

ngợi phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50 % tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

**Chương VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức

danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: Tỷ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người, gồm: Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của

Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII

GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Người điều hành Công ty được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Người điều hành Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là Người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng phó các phòng ban, đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác đối với Người quản lý, Người lao động trong Công ty sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị;

g) Được ký kết các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ và các các hợp đồng khác theo ủy quyền;

h) Quyết định tuyển dụng lao động sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị;

i) Đề nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j) Chậm nhất trước ngày 15 tháng 03 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Chương IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối

tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp

Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ Kế toán doanh nghiệp.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

Chương XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Chương XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập

Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai nhất trí thông qua ngày ... tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai - Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: /BC-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 - 2020 phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty CP Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, như sau:

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

I. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2020

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc cùng sự nỗ lực của tập thể CB CNV công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, kết quả được đánh giá qua một số chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ so sánh thực hiện (%)	
			So với KH năm 2020	So với TH năm 2019
1	Tổng doanh thu	123.538.086.001	112,31	109,64
2	Lợi nhuận trước thuế	9.901.646.002	145,61	140,86
3	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	9.170.013.027		
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	8.872.987.272	152,98	147,99
-	Lợi nhuận tăng thêm của năm 2019	297.025.755		
4	Trích lập các quỹ (30% LNST)	2.751.003.908	158,10	152,95

-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	550.200.782	158,10	152,95
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	2.200.803.126	158,10	152,95
5	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	6.419.009.119	158,10	152,95
6	Tỷ lệ chia cổ tức	15,39%	158,10	152,95
7	Nộp ngân sách nhà nước	9.227.654.203	115,35	106,80
8	Tiền lương BQ người lao động/tháng	9.060.179	113,25	110,00

* Nguyên nhân đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch:

Ngay sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp cùng Ban Giám đốc Công ty tập trung bàn bạc, phân tích, đánh giá để đưa ra Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị làm cơ sở cho việc tổ chức chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt hiệu quả,... Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Công ty gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 kéo dài đã làm cho các hoạt động du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu giảm mạnh nên rất khó khăn trong công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; chi phí sản xuất tăng; đơn giá định mức còn thấp, chưa được điều chỉnh kịp thời; hệ thống ga tập kết rác còn thiếu, đặc biệt tại thị xã Sa Pa chưa có ga tập kết rác;... đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tập trung bàn bạc để đưa ra nhiều chủ trương kịp thời, như: Tiết kiệm tối đa chi phí, sử dụng nguyên, nhiên liệu tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường công tác quản lý, điều hành và sử dụng phương tiện, thiết bị hiện có đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã hạn chế việc phải đầu tư mua sắm bổ sung phương tiện, thiết bị trong năm Công ty chỉ mua mới 01 xe ô tô ép rác 6 m³ và 14 xe điện 3 bánh để triển khai mở rộng thu gom rác trực tiếp bằng xe điện 3 bánh nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động, giảm thiểu tối đa các điểm tập kết rác tạm trên đường phố, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; chủ động sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thiết bị, dây truyền nhà máy xử lý rác đã góp phần cho nhà máy xử lý rác hoạt động ổn định, hiệu quả; công tác phối hợp giữa doanh nghiệp với các địa phương và các đối tác được cải thiện; sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc tương đối nhịp nhàng và hiệu quả.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT công ty:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong năm (từ ngày 01/11/2020) có đồng chí Bùi Văn Tốt đã nghỉ hưu hưởng chế độ hưu trí theo quy định và sau khi nghỉ hưu đồng chí Tốt chỉ tham gia là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020, như sau:

Đơn vị tính: VNĐ.

STT	Chức danh	Chức danh	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2020		
			Lương, thù lao tháng	Số tháng làm việc	Tổng lương, thù lao năm
1	Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	37.380.000	12	
2	Ngô Văn Trường	Thành viên HĐQT - Giám đốc	35.995.000	12	
3	Hoàng Văn Phụng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	31.841.000	12	
4	Bùi Văn Tốt	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	31.841.000	10	
		Thành viên HĐQT	4.857.000	02	
5	Trần Quang Toàn	Thành viên HĐQT	4.857.000	12	
Tổng cộng:					1.649.014.000

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm.

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã họp phân tích, đánh giá, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2020 làm cơ sở trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua; HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ, hệ thống văn bản đã ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành Doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Để thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất cao nên các Nghị quyết đưa ra đều có định hướng phù hợp, sát với tình hình thực tế tại doanh nghiệp; Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD hợp lý và hiệu quả,

hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020; các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách,... đều đạt và vượt cao so với kế hoạch; đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân đạt 9,06 triệu đồng/người/tháng. Cảnh quan môi trường tại các địa phương Công ty thực hiện luôn đảm bảo yêu cầu; bộ máy tổ chức công ty tiếp tục được kiện toàn, linh hoạt, hoạt động hiệu quả; các nội quy, quy chế được cụ thể hóa trên cơ sở pháp luật làm cơ sở để các thành viên trong doanh nghiệp, cổ đông thực hiện; các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư XDCB và mua sắm phương tiện thiết bị,... đều được thực hiện công khai, minh bạch và thực hiện theo đúng quy định.

III. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các thành viên điều hành khác, thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và thông qua các cuộc họp Giao ban của Công ty. Việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ của Hội đồng quản trị đã giúp cho Ban Giám đốc tổ chức, triển khai thực hiện hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo kịp thời, hiệu quả và hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp và đã ban hành 10 Nghị quyết; hàng tháng HĐQT tham gia chỉ đạo, điều hành các cuộc họp Giao ban để nghe Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc báo cáo và kiến nghị đề xuất các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động của Công ty, để kịp thời ra các quyết định cho phù hợp.

Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2020, gồm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	13/01/2020	Thông nhất trích quỹ phúc lợi chi trong dịp Tết Nguyên đán 2020; điều chỉnh mức tiền lương tham gia BHXH cho người lao động từ 01/01/2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	100%
2	Số 02/NQ-HĐQT	17/3/2020	Thông nhất Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020; Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị 2020.	100%
3	Số 03/NQ-HĐQT	23/3/2020	Thông nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	100%
4	Số 04/NQ-HĐQT	16/4/2020	Điều chỉnh Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020; tờ trình xin ý kiến ĐHCĐ để	100%

			điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	
5	Số 05/NQ-HĐQT	06/5/2020	Thông nhất nội dung ĐHCĐ thường niên 2020; kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ tại các đơn vị trực thuộc; hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn trong Tháng công nhân năm 2020; Quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty.	100%
6	Số 06/NQ-HĐQT	08/5/2020	Thông nhất triển khai công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lào Cai; chi hỗ trợ người bị tai nạn; hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới; đầu tư mua sắm phương tiện; tiếp tục thực hiện một số công việc trong dự án Cải tạo trụ sở xí nghiệp Môi trường Sa Pa.	100%
7	Số 09/NQ-HĐQT	01/6/2020	Thông nhất triển khai chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền; hỗ trợ cho xã xây dựng nông thôn mới.	100%
8	Số 10/NQ-HĐQT	16/6/2020	Thông nhất chi trả thù lao cho công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn Bát Xát; triển khai Kế hoạch tổ chức thăm quan, nghỉ mát cho người lao động năm 2020.	100%
9	Số 11/NQ-HĐQT	07/9/2020	Thông nhất lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp; tư vấn xây dựng phương án và tổ chức thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.	90%
10	Số 12/NQ-HĐQT	12/10/2020	Thông nhất miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty để nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.	100%

IV. Đánh giá giám sát của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc và các thành viên quản lý

1. Công tác điều hành: Trong năm, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty linh hoạt, tích cực, kịp thời, đảm bảo theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động

SXKD của Công ty theo đúng quy định. Hàng tháng tổng hợp, báo cáo HĐQT thông qua các cuộc họp Giao ban, từ đó đã kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban giám đốc luôn đoàn kết, thống nhất và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Về sản xuất kinh doanh

- Ban Giám đốc đã bám sát vào chỉ tiêu, kế hoạch SXKD qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Kết quả đạt được đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2020.

- Dưới sự điều hành của Ban giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã không ngừng phát triển; các lĩnh vực sản xuất chính được duy trì đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng, năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Trong năm, tiếp tục đầu tư mua thêm 14 xe điện 3 bánh để mở rộng thay đổi phương thức thu gom rác bằng xe điện 3 bánh tại một số tuyến trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Bát Xát và thị trấn Bắc Hà đã đem lại hiệu quả thiết thực, giảm sức lao động, tăng năng suất lao động, hạn chế các điểm tập kết rác tạm trên các tuyến phố, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; chủ động sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp nhiều chi tiết, thiết bị trong dây truyền nhà máy xử lý rác đã góp phần cho nhà máy xử lý rác hoạt động ổn định, hiệu quả; sản phẩm mùn hữu cơ của nhà máy xử lý rác đã được Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón và Giấy chứng nhận đủ điều kiện lưu hành phân bón ra thị trường; tăng cường nghiên cứu, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng công việc như: Cải tiến phương pháp xử lý nước rỉ rác bãi rác Toòng Mòn, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai; số hóa các tuyến thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lào Cai; ứng dụng phần mềm CityWork trong việc thu giá và tích hợp phát hành hóa đơn điện tử cho công tác thu giá môi trường; duy trì cung cấp dịch vụ tang lễ, hút phốt, nạo vét cống rãnh, vệ sinh công sở, sửa chữa điện chiếu sáng, cơ khí sửa chữa đáp ứng nhu cầu của địa phương, các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

3. Về chính sách đối với người lao động

Quyền lợi và chế độ cho người lao động đều được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, theo nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của Công ty, như: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; tổ chức huấn luyện ATVSLĐ; giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, tết, phép và trợ cấp khó khăn cho người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình khó khăn, gia đình chính sách, các cháu tật nguyền và thăm hỏi hiếu, hi, ốm đau kịp thời đến người lao động; tổ chức cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát; tổ chức, tặng quà

cho nữ CB CNV nhân ngày 8/3, ngày 20/10 và tổ chức, tặng quà cho con CB CNVLD vui tết Trung thu và ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6. Qua các đợt tổ chức đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo khí thế trong lao động sản xuất.

4. Về chấp hành pháp luật

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động, vì sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát hoạt động đối với Ban giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù còn khó khăn, vướng mắc, xong các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Đây cũng là tiền đề, tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty.

5. Công tác thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện Chủ trương thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 03/9/2020 của tỉnh về Kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Công ty. Đến nay, đang trình thẩm định, phê duyệt giá trị doanh nghiệp và đang triển khai công tác xây dựng Phương án và tổ chức thực hiện thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, các bước triển khai thực hiện khai còn chậm so với kế hoạch, do chưa có hướng dẫn cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

V. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2021

Bước sang năm 2021, là năm đầu của nhiệm kỳ 2021 - 2026 Hội đồng quản trị nhận định tình hình chung có nhiều thuận lợi và khó khăn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông và du lịch được quan tâm đầu tư, phát triển đầy mạnh phục hồi nền kinh tế... Song, dự báo cũng gặp không ít khó khăn như: Trong bối cảnh đất nước và thế giới phải đối mặt với dịch bệnh nguy hiểm, kéo dài đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế; nguồn vốn cho đầu tư công, chi tiêu thường xuyên hạn chế; thị trường việc làm mang tính cạnh tranh cao; giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu, điện năng đều biến động tăng,... Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, như sau:

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		120.000.000.000

3	Nộp ngân sách nhà nước		8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100	8.616.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,66
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	25,00	2.154.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động	15,55	1.512.452.000
c	Quỹ khen thưởng của Người quản lý doanh nghiệp	1,17	100.348.000
d	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	56,28	4.849.200.000
7	Tỷ lệ cổ tức	%	11,63
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		8.400.000

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2021

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2020	KH đầu tư năm 2021
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	8.992	2.596,3	6.400
2	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai	48.500		500
3	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.500
4	Đầu tư ga tập kết rác (05 cái); xe ép rác và xe nâng hạ			8.100
5	Các đầu tư khác			500
	Tổng công:			17.000

3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

- Định kỳ Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp HĐQT mỗi quý 01 lần và họp bất thường khi cần thiết;

- Tập trung thực hiện kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai;

- Thực hiện tốt các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, huyện Bắc Hà và huyện Bát Xát;

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, cán bộ theo hướng tinh gọn, phù hợp và hiệu quả;

- Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, cụ thể như sau:

+ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

+ Chủ động đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp, nghiên cứu cải tiến phương tiện, thiết bị, đổi mới công nghệ, phương thức hoạt động để nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao tính cạnh tranh và chất lượng sản phẩm dịch vụ;

+ Xây dựng phương án khai thác trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa có hiệu quả; ngoài diện tích làm văn phòng Xí nghiệp còn tận dụng diện tích để cho thuê mặt bằng kinh doanh dịch vụ lưu trú;

+ Tiếp tục triển khai Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa và thị trấn Bát Xát để đảm bảo nguồn rác đầu vào cho nhà máy xử lý rác hoạt động ổn định, hiệu quả và tạo ra sản phẩm phân mùn hữu cơ, giá thể trồng cây có chất lượng tốt cung cấp ra thị trường;

+ Phối hợp với các địa phương trong việc triển khai thu đúng, thu đủ và quản lý chặt chẽ nguồn thu từ dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt trên địa bàn;

+ Rà soát, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các tập đơn giá nội bộ và các quy định quản lý SXKD nội bộ để các quy định này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

+ Quan tâm đầu tư, phát triển dịch vụ có thể mạnh của công ty như: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; tư vấn thiết kế, thi công công trình cây xanh đô thị; phát triển vườn ươm cây xanh đô thị; mở rộng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ thoát nước đô thị, điện chiếu sáng công cộng,... Đồng thời, mở rộng mạng lưới dịch vụ thu gom, vận chuyển rác và trồng cây xanh đô thị tại các khu đô thị trên địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, huyện Bát Xát và huyện Bắc Hà,... để tăng thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2021 đã đề ra.

Phần II**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016 - 2020****I. Đánh giá kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ 2016 - 2020**

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021 được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất họp ngày 29/3/2016 bầu ra với 05 thành viên gồm: Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT.

Trong nhiệm kỳ, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường đảm bảo theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có kinh nghiệm công tác, nội bộ luôn đoàn kết, thống nhất cao tạo nên sức mạnh tập thể, góp phần xây dựng và phát triển Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CB CNV, cùng các cổ đông trong Công ty đã cùng phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Kết quả thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2020									
		Năm 2016 (9 tháng cuối năm)		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Thực hiện	% so với KH	Thực hiện	% so với KH	Thực hiện	% so với KH	Thực hiện	% so với KH	Thực hiện	% so với KH
1	Doanh thu	75.323	133,9	102.286	120,3	107.018	118,9	112.679	110,5	123.538	112,3
2	Lợi nhuận sau thuế	1.653	75,55	4.401	139,3	4.354	136,1	5.996	133,2	8.873	152,9
3	Nợ ngân sách	4.935	143,0	7.529	107,6	7.854	120,8	8.640	115,2	9.228	115,4
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	2,77	75,17	7,38	162,5	7,31	136,1	10,06	133,2	15,39	158,1
5	Thu nhập BQ người/tháng	6,37	109,3	7,27	114,4	8,08	121,9	8,24	105,2	9.060	113,3

Từ những kết quả thực hiện nêu trên, có thể khẳng định rằng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2016 - 2020 đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Dưới sự định hướng, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; SXKD hiệu quả, ổn định; nguồn vốn của doanh nghiệp luôn được bảo toàn và phát triển; các chỉ tiêu đánh giá cơ bản đều vượt kế hoạch và tăng, chất lượng dịch vụ không ngừng được nâng cao, củng cố thêm niềm tin, uy tín đối với chính quyền địa phương và các đối tác kinh tế; đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động được quan tâm; việc làm và thu nhập cho người lao động luôn đảm bảo, thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng, đến năm 2020 đạt 9,06 triệu đồng/người/tháng; luôn thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động; chính quyền và các tổ chức đoàn thể công ty đã có bước chuyển biến mạnh mẽ cả về quy mô tổ chức và chất lượng hoạt động,... là cơ sở để Công ty ngày càng phát triển.

2. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã tiến hành xây dựng, ban hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ theo đúng quy định của hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị về công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, ... nhằm định hướng và phát triển Công ty.

3. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu/năm	Năm 2016 (9 tháng cuối năm)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tiền lương, thù lao	855,00	1.224,00	1.236,00	1.542,55	1.649,01

4. Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong các năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết đảm bảo theo đúng quy định và tình hình thực tế tại doanh nghiệp. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã tổ chức được 46 cuộc họp; hàng tháng, tham gia chỉ đạo, điều hành các cuộc họp Giao ban để nghe Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc báo cáo và kiến nghị đề xuất các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động của Công ty, để kịp thời ra các quyết định cho phù hợp giúp cho Ban Giám đốc công ty tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc

Hàng năm, Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong những năm qua, Ban Giám đốc dưới sự định hướng, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đã điều hành mọi hoạt động của Công ty rất linh hoạt, hiệu quả, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có thể nói, trong nhiệm kỳ 2016 - 2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Những thành tích đạt được trong những năm qua là sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, có hiệu quả của Hội đồng quản trị; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực hết mình, luôn lấy lợi ích Công ty, lợi ích của các Cổ đông, trách nhiệm với nhà nước, địa phương làm tiêu chí phấn đấu thực hiện; Trong những năm qua, công tác quản trị doanh nghiệp không ngừng được nâng cao; Hội đồng quản trị có những định hướng, chỉ đạo sát sao, đổi mới trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức lao động sản xuất; tích cực nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng xuất, chất lượng công việc; tiến tới đáp ứng tiêu chuẩn ISO về quản lý chất lượng và môi trường; tăng cường nắm bắt tình hình và phân tích, dự báo các điều kiện thuận lợi, khó khăn của đơn vị để xây dựng nghị quyết, các quyết định sát với tình hình thực tế giúp cho Ban Giám đốc tổ chức, triển khai, điều hành mọi hoạt động SXKD một cách đồng bộ, có hiệu quả; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng môi đoàn kết thống nhất trong nội bộ; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, giúp cho người lao động thêm yêu ngành, yêu nghề, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty;... Với kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua là cơ sở để, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục kế thừa, phấn đấu xây dựng công ty phát triển bền vững.

II. Phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Dự báo tình hình

Dự báo trong những năm tới, tỉnh Lào Cai sẽ là khu vực sôi động, với nhiều tiềm năng lợi thế, các khu đô thị, các khu công nghiệp tiếp tục được mở rộng; thương mại dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, du lịch sẽ được quan tâm, đầu tư mạnh mẽ. Do vậy, nhiệm vụ xây dựng và phát triển doanh nghiệp gắn với phát triển cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường cần được quan tâm hàng đầu, đòi hỏi chất lượng cao hơn. Bên cạnh những thuận lợi, dự báo còn gặp không ít khó khăn như đại dịch bệnh Covid - 19 kéo dài ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; nguồn vốn cho đầu tư công, chi tiêu thường xuyên hạn chế; thị trường việc làm mang tính cạnh tranh cao; giá cả vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu có nhiều biến động, tăng;... Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, như sau:

2. Mục tiêu

- Công ty phấn đấu và tiếp tục duy trì là Doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ luôn được trú trọng hàng đầu;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đầu tư hiệu quả các dự án, nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh và uy tín Doanh nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị;

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Doanh nghiệp, gắn mục tiêu phát triển Công ty với lợi ích Nhà nước và lợi ích cổ đông;

- Xác định các mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ tiêu cụ thể

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu	120.000	123.600	127.308	131.127	135.000	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.616	8.874	9.141	9.415	9.693	
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	11,63	11,98	12,34	12,71	13,09	
4	Nộp ngân sách	8.000	8.200	8.400	8.700	9.000	
5	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	H> 1	H> 1	H> 1	H> 1	H> 1	

4. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025, Công ty tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tích cực tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị cũng như mọi người dân trên địa bàn hiểu và quan tâm về sự nghiệp xây dựng phát triển và bảo vệ môi trường;

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tìm tòi việc làm, phát triển ngành nghề kinh doanh hướng trọng tâm vào những ngành nghề có thế mạnh, khai thác lợi thế về kỹ thuật, phương tiện thiết bị, kinh nghiệm sẵn có của đơn vị nhất là về lĩnh vực môi trường;

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong lĩnh vực quản lý môi trường đề xuất các giải pháp, xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, tạo thuận lợi cho việc

xác định khối lượng, nghiệm thu, thanh toán để đảm bảo nguồn kinh phí phù hợp cho quá trình hoạt động;

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính; công tác quản trị nội bộ; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý và điều hành doanh nghiệp và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng;

- Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn bộ máy tinh gọn, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện quy hoạch cán bộ; có chế độ đãi ngộ, thu hút lao động có tay nghề cao; đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho lao động hiện có; xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tâm huyết, gắn bó lâu dài với công ty; nội bộ luôn đoàn kết, thống nhất để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;

- Trong các hoạt động sản xuất của Công ty, phải xác định lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích đô thị tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, huyện Bắc Hà và huyện Bát Xát là lĩnh vực chủ yếu, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển của đơn vị;

- Xem xét đầu tư nguồn vốn và tài sản có trọng điểm, đúng mục đích để nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của địa phương và xã hội;

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiến tiến vào công tác quản lý, điều hành và các hoạt động sản xuất để từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc;

- Phát động các phong trào thi đua sâu rộng đến toàn thể cán bộ công nhân viên, tổ chức đánh giá hiệu quả công tác hàng năm để động viên, khen thưởng kịp thời cho các tổ chức cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026, đề nghị Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS và BGD Công ty;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân

Số: /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện, thiết bị năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 18/5/2020;

Căn cứ kết quả hoạt động năm 2020 và tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2021, với nội dung như sau:

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		120.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100	8.616.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,66
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	25,00	2.154.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động	15,55	1.512.452.000
c	Quỹ khen thưởng của Người quản lý doanh nghiệp	1,17	100.348.000
d	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	56,28	4.849.200.000
7	Tỷ lệ cổ tức	%	11,63
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		8.400.000

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2021

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2020	KH đầu tư năm 2021
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	8.992	2.596,3	6.400
2	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai	48.500		500
3	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.500
4	Đầu tư ga tập kết rác (05 cái); xe ép rác và xe nâng hạ			8.100
6	Các đầu tư khác			500
	Tổng cộng:			17.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BKS, BGD Công ty;
 - Quý Cổ đông;
 - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

Phạm Văn Tân

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Số: /BB-ĐHCĐ

(Dự thảo)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày....tháng năm 2021

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ: Số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc ... giờphút thứ ..., ngày/..../2021.
Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai số 099, đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Số cổ đông tham dự: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho..... cổ phần bằng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. KHAI MẠC

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự, gồm:

I. Thành phần tham dự

- Đại biểu khách mời;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai trong danh sách cổ đông chốt ngày 12/5/2021.

II. Báo cáo tình hình pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe ông (bà) - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- Tổng số cổ đông công ty 512 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 4.171.175 cổ phần.

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tính đến giờ ngày/...../2021 là cổ đông. Trong đó: Số cổ đông trực tiếp tham dự: người; Số cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự: người.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông và được ủy quyền tham dự là: cổ phần, trong tổng số 4.171.175 cổ phần của công ty, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đủ điều kiện tiến hành.

III. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội

Ban Tổ chức Đại hội thông qua các nội dung:

1. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. Đại hội bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

* Đoàn Chủ tịch Đại hội: 03 người.

1. Ông: Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa.

2. Ông (bà): - Thành viên.

3. Ông (bà): - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban Thư ký Đại hội: 02 người.

1. Ông (bà): - Trưởng ban.

2. Ông (bà): - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban kiểm tra tư cách cổ đông: 03 người.

1. Ông (bà): - Trưởng ban.

2. Ông (bà): - Thành viên.

3. Ông (bà): - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: % số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

* Ban kiểm phiếu: 06 người.

1. Ông (bà): - Trưởng ban.
2. Ông (bà): - Thành viên.
3. Ông (bà): - Thành viên.
4. Ông (bà): - Thành viên.
5. Ông (bà): - Thành viên.
6. Ông (bà): - Thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý:% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

V. Khai mạc

- Chào cờ, mời Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký lên làm việc.
- Ông Phạm Văn Tân - Chủ tọa Đại hội tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

I. Trình bày các Báo cáo, Tờ trình trình bày tại Đại hội

Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội gồm:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2021;

* **Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021;

* **Nội dung 3:** Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

* **Nội dung 4:** Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý công ty năm 2020 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021;

* **Nội dung 5:** Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020;

* **Nội dung 6:** Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư năm 2021;

* **Nội dung 7:** Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;

* **Nội dung 8:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

* **Nội dung 9:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

* **Nội dung 10:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 3:** Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
2. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: Số 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá ATC

Địa chỉ: Tòa nhà ATC, Lô D12, khu đất đầu giá Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 4:** Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý công ty năm 2020 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021.

1. Quỹ lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2020

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chức danh	Lương, thù lao kế hoạch năm 2020 (tháng)	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2020			Quỹ thưởng thực hiện năm 2020
			Lương, thù lao tháng	Số tháng làm việc	Tổng lương, thù lao năm	
I	Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2020				2.278.754.000	94.948.000
1	Chủ tịch HĐQT	32.504.000	37.380.000	12		
2	Giám đốc	31.300.000	35.995.000	12		
3	Phó Giám đốc (ông Tốt)	27.688.000	31.841.000	10		
4	Phó Giám đốc	27.688.000	31.841.000	12		
5	Trưởng ban Kiểm soát	25.281.000	29.073.000	12		
6	Kế toán trưởng	25.281.000	29.073.000	12		
II	Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách năm 2020				155.444.000	6.477.000
1	Thành viên HĐQT	4.224.000	4.857.000	12		
2	Thành viên HĐQT (ông Tốt)		4.857.000	2		
3	Thành viên BKS	3.168.000	3.643.000	12		
4	Thành viên BKS	3.168.000	3.643.000	12		
	Tổng cộng (I + II) :				2.434.198.000	101.425.000

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2021

Từ năm 2021, với yêu cầu nhiệm vụ, Công ty đã điều chỉnh tăng số thành viên Hội đồng quản trị lên 7 người. Vì vậy, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2021 của Người quản lý công ty được xác định như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2020 (tháng)	Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2021			Quỹ thưởng kế hoạch năm 2021
			Mức lương, thù lao kế hoạch tháng	Số tháng làm thực tế	Mức lương, thù lao kế hoạch năm	
I	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2021				2.252.486.000	93.854.000
1	Chủ tịch HĐQT	37.380.000	34.763.000	12		
3	Giám đốc	35.995.000	33.475.000	12		
5	Thành viên chuyên trách HĐQT		29.612.000	5		
6	Phó Giám đốc	31.841.000	29.612.000	12		
7	Phó Giám đốc	31.841.000	29.612.000	9,5		
9	Trưởng Ban kiểm soát	29.073.000	27.038.000	12		
10	Kế toán trưởng	29.073.000	27.038.000	12		
II	Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách năm 2021				155.859.000	6.494.000
1	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	2		
2	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	2,5		
3	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	12		

5	Thành viên BKS	3.643.000	3.388.000	12		
7	Thành viên BKS	3.643.000	3.388.000	12		
Tổng cộng (I + II):					2.408.345.000	100.348.000

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 5:** Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

Nội dung trình:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 (LNST):

9.170.013.027 đồng.

2. Trích lập các quỹ (30% LNST): 2.751.003.908 đồng.

Trong đó:

a) Quỹ đầu tư phát triển (20% của 30% LNST):

550.200.782 đồng.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp (80% của 30% LNST):

2.200.803.126 đồng.

3. Lợi nhuận của năm 2020 còn lại để chia cổ tức (70% LNST):

6.419.009.119 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 15,38897%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.538,897 đồng).

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 6:** Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2021.

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		120.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100	8.616.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,66
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	25,00	2.154.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động	15,55	1.512.452.000
c	Quỹ khen thưởng của Người quản lý doanh nghiệp	1,17	100.348.000
d	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	56,28	4.849.200.000
7	Tỷ lệ cổ tức	%	11,63
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		8.400.000

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2021

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2020	KH đầu tư năm 2021
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	8.992	2.596,3	6.400
2	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai	48.500		500

2	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.500
3	Đầu tư ga tập kết rác (05 cái); xe ép rác và xe nâng hạ			8.100
5	Các đầu tư khác			500
	Tổng công:			17.000

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Nội dung 7:** Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới thay thế; hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Nội dung 8:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Nội dung 9:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Nội dung 10:** Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Ban Tổ chức Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua, với kết quả như sau:

- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử
 - + Tán thành: cổ phần, đạt% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - + Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - + Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều lệ Công ty; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội; thư đề cử/ứng cử hợp lệ của các cổ đông.

Ông Phạm Văn Tân - Chủ tọa Đại hội thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua, cụ thể:

- * Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:
 - Ông (bà):
 - Ông (bà):
 - Ông (bà):
 - Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

* Ứng viên thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

* Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng viên, kết quả như sau:

+ Tán thành:cổ phần, đạt% số quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Hình thức bầu cử: Bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu.

Kết quả bầu cử: Các ông có tên sau đã trúng cử Hội đồng quản trị công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị kèm theo).

4. Bầu thành viên Ban kiểm soát công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Hình thức bầu cử: Bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu.

Kết quả bầu cử: Các ông (bà) có tên sau đã trúng cử Ban kiểm soát công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà) - Được phiếu, đạt%.

- Ông (bà): - Được phiếu, đạt%.

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát kèm theo).

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất và thống nhất bầu ông (bà) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Ban Kiểm soát họp phiên thứ nhất và thống nhất bầu ông (bà) làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Phân biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

1. Ông (bà) thay mặt Ban thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản Đại hội;

2. Ông (bà) thay mặt đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

3. Lấy ý kiến biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đại hội giao thẻ biểu quyết để thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với kết quả như sau:

*** Phân biểu quyết Biên bản Đại hội:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

C. BẾ MẠC

Sau thời gian làm việc hết sức khẩn trương, nghiêm túc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã hoàn tất các nội dung công việc theo chương trình dự kiến.

Ông - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 lên tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Đại hội kết thúc hồi giờ phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2021

Số: /NQ-ĐHCD
(Dự thảo)

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày/...../2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày/...../2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thống nhất Quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2021.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

2. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: Số 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá ATC

Địa chỉ: Tòa nhà ATC, Lô D12, khu đất đầu giá Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý công ty năm 2020 và quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021.

1. Quỹ lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2020

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chức danh	Lương, thù lao kế hoạch năm 2020 (tháng)	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2020			Quỹ thưởng thực hiện năm 2020
			Lương, thù lao tháng	Số tháng làm việc	Tổng lương, thù lao năm	
I	Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2020				2.278.754.000	94.948.000
1	Chủ tịch HĐQT	32.504.000	37.380.000	12		
2	Giám đốc	31.300.000	35.995.000	12		
3	Phó Giám đốc (ông Tốt)	27.688.000	31.841.000	10		
4	Phó Giám đốc	27.688.000	31.841.000	12		
5	Trưởng ban Kiểm soát	25.281.000	29.073.000	12		
6	Kế toán trưởng	25.281.000	29.073.000	12		
II	Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách năm 2020				155.444.000	6.477.000
1	Thành viên HĐQT	4.224.000	4.857.000	12		

2	Thành viên HĐQT (ông Tốt)		4.857.000	2		
3	Thành viên BKS	3.168.000	3.643.000	12		
4	Thành viên BKS	3.168.000	3.643.000	12		
Tổng cộng (I + II) :					2.434.198.000	101.425.000

2. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2021

Từ năm 2021, với yêu cầu nhiệm vụ, Công ty đã điều chỉnh tăng số thành viên Hội đồng quản trị lên 7 người. Vì vậy, quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2021 của Người quản lý công ty được xác định như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2020 (tháng)	Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2021			Quỹ thưởng kế hoạch năm 2021
			Mức lương, thù lao kế hoạch tháng	Số tháng làm thực tế	Mức lương, thù lao kế hoạch năm	
I	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách năm 2021				2.252.486.000	93.854.000
1	Chủ tịch HĐQT	37.380.000	34.763.000	12		
2	Giám đốc	35.995.000	33.475.000	12		
3	Thành viên chuyên trách HĐQT		29.612.000	5		
4	Phó Giám đốc	31.841.000	29.612.000	12		
5	Phó Giám đốc	31.841.000	29.612.000	9,5		
6	Trưởng Ban kiểm soát	29.073.000	27.038.000	12		
7	Kế toán trưởng	29.073.000	27.038.000	12		
II	Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách năm 2021				155.859.000	6.494.000

1	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	2		
2	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	2,5		
3	Thành viên HĐQT	4.858.000	4.518.000	12		
4	Thành viên BKS	3.643.000	3.388.000	12		
5	Thành viên BKS	3.643.000	3.388.000	12		
Tổng cộng (I + II):					2.408.345.000	100.348.000

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 (LNST):

9.170.013.027 đồng.

2. Trích lập các quỹ (30% LNST): 2.751.003.908 đồng.

Trong đó:

a) Quỹ đầu tư phát triển (20% của 30% LNST):

550.200.782 đồng.

b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng của người quản lý doanh nghiệp (80% của 30% LNST):

2.200.803.126 đồng.

3. Lợi nhuận của năm 2020 còn lại để chia cổ tức (70% LNST):

6.419.009.119 đồng.

4. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

5. Tỷ lệ chia cổ tức: 15,38897%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.538,897 đồng).

6. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 theo quy định.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2021.

1. Kế hoạch SXKD, chi trả cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ		41.711.750.000
2	Tổng doanh thu		120.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước		8.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	100	8.616.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,66
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	25,00	2.154.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động	15,55	1.512.452.000
c	Quỹ khen thưởng của Người quản lý doanh nghiệp	1,17	100.348.000
d	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	56,28	4.849.200.000
7	Tỷ lệ cổ tức	%	11,63
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng		8.400.000

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2021

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Đã đầu tư đến 31/12/2020	KH đầu tư năm 2021
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa	8.992	2.596,3	6.400
2	Đầu tư xây dựng lò đốt rác thải trên địa bàn thành phố Lào Cai	48.500		500
3	Mua mới 01 xe ô tô tang lễ			1.500
4	Đầu tư ga tập kết rác (05 cái); xe ép rác và xe nâng hạ			8.100
5	Các đầu tư khác			500
	Tổng công:			17.000

Điều 7. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật tại Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới thay thế; hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định.

Điều 8. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới thay thế.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới thay thế.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Giao cho Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty hoàn thiện và ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông (bà) sau:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

2. Thành viên Ban kiểm soát gồm các ông (bà) sau:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

Điều 12. Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất và thống nhất bầu ông (bà) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 13. Ban Kiểm soát họp phiên thứ nhất và thống nhất bầu ông (bà) làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thông qua toàn văn ngay tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày/6/2021. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và những người có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
 - Quý Cổ đông (qua Website);
 - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Văn Tân

BIÊN BẢN

**Cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 20/5/2021
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai**

- Thời gian: 1/2 ngày, bắt đầu từ 8 giờ 00 phút ngày 20/5/2021.
- Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, Hội đồng quản trị Công ty tiến hành cuộc họp.

I. Thành phần tham dự

1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty: 05 người.

- Có mặt: 04 người; vắng: 01 người (đ/c Tốt nghỉ có lý do).

2. Thành phần mời dự họp:

- Ông Phạm Văn Tiên - Trưởng phòng TCHC, Chủ tịch Công đoàn, thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

- Ông Đặng Văn Giáp - Kế toán trưởng.

- Ông Đặng Anh Tuấn - Quản trị kiêm Thư ký Công ty.

3. Chủ tọa cuộc họp ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT.

4. Thư ký cuộc họp ông Đặng Anh Tuấn - Quản trị kiêm Thư ký Công ty.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai, Hội đồng quản trị có đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung cuộc họp

1. Đồng chí Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT Công ty đã quán triệt và nêu ra một số nội dung để cuộc họp bàn bạc, thảo luận để thống nhất, như sau:

- Một số nội dung để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021 năm 2021;

- Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021;

- Đầu tư xây dựng dự án: Lò đốt rác thải thành phố Lào Cai;

- Dự án: Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa;

- Trích quỹ phúc lợi hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong tháng công nhân năm 2021.

2. Cuộc họp tiến hành bàn bạc, thảo luận và thống nhất các nội dung sau:

2.1. Nội dung để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021 năm 2021.

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid - 19, để chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định và thực hiện đảm bảo công tác duy trì thường xuyên. Hội đồng quản trị thống nhất phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021, như sau:

+ Phương án 1: Nếu không kéo dài thời gian thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 10/5/2021 của tỉnh thì tổng số đại biểu phân bổ dự Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021 là: 36 người.

+ Phương án 2: Nếu kéo dài thời gian thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 10/5/2021 của tỉnh thì tổng số đại biểu phân bổ dự Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021 là: 20 người.

- Thống nhất sửa đổi, bổ sung tại Điều 9 dự thảo Điều lệ Công ty cụm từ “Đối với việc chuyển nhượng cổ phần của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

- Giao phòng TC-HC phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội nghị Người lao động năm 2021 của Công ty.

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021:

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Lào Cai và tình hình thực tế tại doanh nghiệp. Hội đồng quản trị thống nhất Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021 như sau:

DVT: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế	100	8.616.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	20,66
3	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:		
a	Quỹ đầu tư phát triển	25,00	2.154.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động	15,55	1.512.452.000
c	Quỹ khen thưởng của Người quản lý doanh nghiệp	1,17	100.348.000

d	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	56,28	4.849.200.000
4	Tỷ lệ cổ tức	%	11,63

Trên cơ sở Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021 như trên, thống nhất sửa đổi, bổ sung vào Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Tờ trình Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021; dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để trình Đại hội thông qua.

2.3. Đầu tư xây dựng Lò đốt rác thải thành phố Lào Cai với tổng mức đầu tư (*tạm tính*) là 48,5 tỷ đồng; công suất 120 tấn/ngày bằng nguồn vốn của doanh nghiệp và vốn vay.

2.4. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trụ sở Xí nghiệp Môi trường Sa Pa: Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, các gói thầu gồm:

- Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa;
- Gói thầu: Lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

2.5. Trích 10.000.000 đồng từ quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên 20 người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong Tháng Công nhân năm 2021.

III. Kết luận

Thống nhất với nội dung nêu trên, giao cho các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng (ban), đơn vị và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả biểu quyết

- Thành viên tán thành: 4/4 thành viên tham dự, đạt 100%.
- Thành viên không tán thành: 0 thành viên, đạt 0%.
- Thành viên có ý kiến khác: 0 thành viên, đạt 0%.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản được lập và đọc trước cuộc họp cho mọi người cùng nghe và thống nhất./.

THƯ KÝ

Đặng Anh Tuấn

CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân